

TCVN

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 6418 : 1998

TCVN 6419 : 1998

THÙNG THÉP 18, 20 VÀ 25 LÍT

Steel tapered pails

HÀ NỘI - 1998

Lời nói đầu

TCVN 6418 : 1998 và TCVN 6419 : 1998 do Tiểu ban kỹ thuật tiêu chuẩn TCVN/TC 28/SC 6 "Sản phẩm dầu mỏ và dầu nhờn. Phương tiện tồn chứa và vận chuyển" biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng đề nghị, Bộ khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành.

Thùng thép 18, 20 và 25 lít – Yêu cầu kỹ thuật

Steel tapered pails – Technical requirements

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại thùng dung tích 18, 20 và 25 lít có dạng hình côn làm bằng thép lá, chế tạo theo phương pháp cuộn, hàn con lăn dùng để chứa các loại dầu nhờn, sơn hoặc các chất lỏng tương tự không ăn mòn thép, sau đây gọi là thùng thép.

Trường hợp sử dụng thùng thép cho các mục đích khác như: thực phẩm, y tế... phải có các yêu cầu riêng.

2 Tiêu chuẩn trích dẫn

- TCVN 3099 - 79 Dây thép cacbon dùng chôn nguội.
- TCVN 3602 - 81 Thép tấm mỏng đen cán nóng.
- TCVN 3784 - 83 Thép lá mạ thiếc cán nguội mạ thiếc nóng.
- TCVN 6419 : 1998 Thùng thép 18, 20 và 25 lít – Phương pháp thử.

3 Kích thước cơ bản

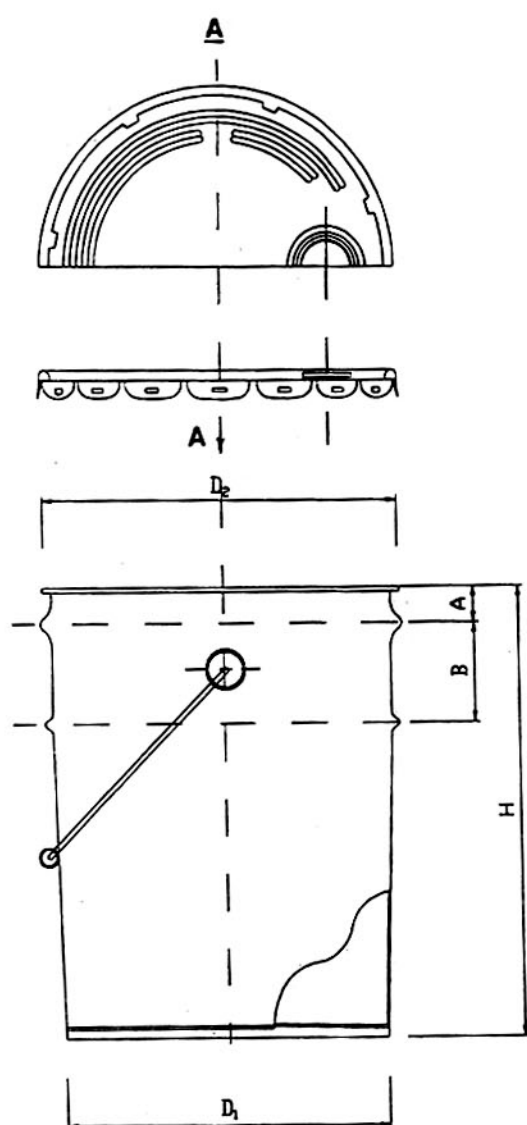
Thùng thép được chế tạo theo dạng hình côn có nắp đậy và quai xách tay. Hình dạng và kích thước cơ bản của thùng thép như trên hình 1 và bảng 1. Trường hợp nắp thùng có lỗ rót thì vị trí và kích thước của lỗ rót thiết kế theo yêu cầu của khách hàng.

Bảng 1 - Kích thước cơ bản của thùng thép

Kích thước tính bằng milimét

Dung tích danh nghĩa, l	H ¹⁾	A	B	D ₁	D ₂
25	444	30		272	285
20	362	30	Từ 58 đến 80	272	285
18	327	30		272	285

¹⁾ Các thùng thép được chế tạo theo phương pháp cuộn mép tròn thì chiều cao của thùng sẽ là: H + 5 mm.



H - Chiều cao thùng

A - Khoảng cách từ miệng thùng đến đường gân thứ nhất

B - Khoảng cách giữa hai đường gân

D₁- Đường kính đáy thùng

D₂- Đường kính miệng thùng

Hình 1 - Thùng thép

4 Vật liệu

4.1 Thùng thép được chế tạo từ thép lá có chiều dày từ 0,28 đến 0,40 mm và có chất lượng không thấp hơn TCVN 3602 - 81 hoặc TCVN 3784 - 83 .

4.2 Quai xách của thùng được làm bằng dây thép mạ có đường kính không nhỏ hơn 3,8 mm chất lượng không thấp hơn TCVN 3099 - 79; giữa quai có gắn tay nhựa .

5 Yêu cầu kỹ thuật

5.1 Các chỉ tiêu kỹ thuật của thùng thép được qui định trong bảng 2, áp dụng cho các loại thùng thép đã được hoàn thiện sau 48 giờ.

Bảng 2 - Các chỉ tiêu kỹ thuật của thùng thép

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Ngoại quan	Không có vết tróc, phồng rộp, nhãn, gỉ hoặc các vật lạ bám vào
2. Sai lệch cho phép của các kích thước cơ bản (H, A, D ₁ , D ₂), mm, không lớn hơn	± 2
3. Dung tích toàn phần (so với dung tích danh nghĩa), %, không nhỏ hơn	105
4. Độ kín khí tính theo áp suất nén, kPa, không nhỏ hơn	35
5. Độ bền quai xách, N, không nhỏ hơn	508,4
6. Độ bền rơi, tính theo khoảng cách, m, không nhỏ hơn	1,2

Chú thích - Dung tích toàn phần của thùng là dung tích khi thùng được chứa đầy tràn.

5.2 Phương pháp thử

Theo TCVN 6419 : 1998 Thùng thép 18, 20 và 25 lít – Phương pháp thử.

6 Ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản

6.1 Tại đáy của thùng thép phải có nhãn không phai với những thông tin sau:

- a) nhãn hiệu đã đăng ký của cơ sở sản xuất (viết bằng chữ in hoa, chiều cao con chữ không nhỏ hơn 3 mm);
- b) số hiệu lô;
- c) năm sản xuất.

6.2 Thùng thép được vận chuyển bằng các loại phương tiện vận tải. Các thùng được xếp thẳng đứng tránh va đập gây móp méo.

6.3 Thùng thép được bảo quản nơi khô ráo, tránh mưa nắng, nhiệt độ cao và tiếp xúc với hoá chất mạnh.

